

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ. H  
TỈNH K. T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/HSST

Ngày: 11/12/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ. H- TỈNH K. T**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Quách Văn N

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đình Q

Bà Lê Ngọc A

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị D - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.H tỉnh K. T.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. H, tỉnh K. T tham gia phiên tòa:** Ông Võ Quang Ng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ.H tỉnh K.T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

Bị cáo thứ nhất: **Đinh Xuân Đ**; tên gọi khác: L; sinh ngày 18 tháng 01 năm 1994; tại: huyện Đ. T – tỉnh K. T; Nơi cư trú: Thôn 1, xã D. B, huyện Đ. T, tỉnh K. T; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Ngọc S; Sinh năm 1955 và bà Phan Thị T; Sinh năm: 1962; bị cáo có vợ tên Trần Thị V; Sinh năm 1997; tiền sự: Không; tiền án: 01: Ngày 12/9/2012 có hành vi “Giết người” bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm tuyên phạt 10 năm tù tại bản án hình sự phúc thẩm số 287/2013/HSPT ngày 22/8/2013. Chấp hành án tại Trại giam Gia Trung của Bộ Công an tại tỉnh Gia Lai đến ngày 27/7/2019 chấp hành xong hình phạt (tha tù trước thời hạn).

Bị cáo Đinh Xuân Đ bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/7/2020 cho đến nay, ngày 11 tháng 12 năm 2020 (Có mặt tại phiên tòa).

Bị cáo thứ hai: **Trần Thị V**; sinh ngày 27 tháng 02 năm 1997; tại: U M. Th – K. G; Nơi ĐKKHKT: Ấp An Th, xã An M. B, huyện U M. Th, tỉnh K. G; Chỗ ở hiện nay: Thôn 1, xã D. B, huyện Đ. T, tỉnh K. T; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ; Sinh năm 1970 và bà Lê Thị X; Sinh năm: 1975; bị cáo có chồng tên Đinh Xuân Đ; Sinh năm 1994; tiền sự: Không; tiền án: không.

Bị cáo Trần Thị V bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/7/2020 cho đến nay ngày 11 tháng 12 năm 2020 (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Đinh Xuân Đ; sinh năm: 1998; Địa chỉ: Thôn 1, xã D. B, huyện Đ. T, tỉnh K. T; (Vắng mặt).

+ Ông Đinh Ngọc S; sinh năm: 1955; Địa chỉ: Thôn 1, xã D. B, huyện Đ. T, tỉnh K.T; (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người làm chứng:*

+ Anh A T; sinh năm: 2000; Địa chỉ: Thôn K. B, xã H. M, huyện S. Th, tỉnh K. T. (Vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đinh Xuân Đ là đối tượng nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng Đ thường liên hệ mua ma túy của người đàn ông tên Th (*không rõ nhân thân, lai lịch; tại khu vực huyện Ng. H, tỉnh K. T*). Vào tối ngày 11/7/2020, Đ ở nhà thì nhận được cuộc gọi từ số thuê bao lạ. Khi nghe máy, qua giọng nói Đ nhận ra người gọi cho mình là Th, Th nói “*còn ít hàng ngon*” (*nghĩa là ma túy chất lượng tốt*) và hỏi Đ có lấy không; Đ trả lời “*có lấy*” và hẹn Th khoảng 08h00 ngày hôm sau sẽ đến lấy (tức mua ma túy). Đến khoảng 08h00 ngày 12/7/2020, Đ điều khiển xe mô tô biển số 82B1-654.21 chở vợ là Trần Thị V đến quán tạp hóa của bố, mẹ Đ tại thôn Tua Dóp 1, xã P. K, huyện Đ. T, tỉnh K. T để V ở lại phụ giúp bố, mẹ bán quán còn Đ một mình điều khiển xe mô tô đến huyện Ng. H, tỉnh K. T để mua ma túy. Trên đường đi, Đ điện thoại cho Th hỏi địa điểm giao dịch; Th nói chạy đến đoạn đường vắng cách khu dân cư xã B. Y, huyện Ng. H, tỉnh K. T khoảng 01km đứng chờ. Khi đến điểm hẹn, Đ dừng xe bên đường đứng đợi; một lúc sau có người thanh niên (*không rõ nhân thân, lai lịch*) điều khiển xe mô tô đến dừng lại hỏi Đ “*chỗ anh Th hả*”; Đ trả lời “*dạ*”; người này giới thiệu là em của Th và nói Đ đưa tiền; Đ lấy số tiền 2.000.000 đồng (*gồm 10 tờ tiền Polyme, mệnh giá 200.000 đồng*) từ túi quần đang mặc đưa cho người thanh niên và nhận lại từ người thanh niên này 01 gói nilon bên trong chứa ma túy; Đ để gói ma túy vừa mua được trong chiếc khẩu trang y tế màu xanh rồi gấp nhỏ chiếc khẩu trang và dùng đoạn dây đeo của khẩu trang cột lại cho gói ma túy không rơi ra ngoài rồi giấu vào trong túi quần đang mặc. Sau khi mua được ma túy, Đ điều khiển xe mô tô quay lại quán tạp hóa của bố, mẹ chơi và ăn trưa cùng gia đình. Trong lúc ăn cơm, ông Đinh Ngọc S đưa cho Đ số tiền 8.800.000 đồng dặn ghé chợ mua ít gà vịt về nuôi và mua sắm đồ dùng sinh hoạt trong gia đình. Sau khi ăn xong, trong lúc nghỉ trưa Đ sử dụng điện thoại di động của mình gọi cho A T nói “*Tí ơi, đi chơi với anh không*”, A T hỏi “*đi chơi đâu anh*”, Đ nói “*em cứ chạy xe lên Đ. H là gặp anh*”, A T đồng ý và nói “*ừ anh, xíu nữa em đi*”. Đến khoảng 13h30

cùng ngày, Đ điều khiển xe mô tô chở V đi về nhà, khi về đến nhà thì không có người ở nhà, do không mang theo chìa khóa nên Đ không mở cửa để vào nhà được. Lúc này, Đ nói với V đi xuống chợ Đ. H thuộc thị trấn Đ. H, huyện Đ. H, tỉnh K. T mua gà vịt và đồ dùng sinh hoạt. Với mục đích tránh sự kiểm tra, phát hiện của lực lượng chức năng trên đường đi, Đ lấy 01 gói nilon nhỏ chứa ma túy (*gói ma túy này Đ mua của Th trước đó khoảng 01 tháng để sử dụng nhưng chưa sử dụng hết*) trong túi quần Jean đang mặc ra đưa cho V; V biết gói nilon này là ma túy nên cầm và giấu vào túi sau bên phải của quần Jean đang mặc; Đ tiếp tục lấy chiếc khẩu trang y tế màu xanh bên trong có gói ma túy mà Đ mua được vào buổi sáng đưa cho V; V cầm chiếc khẩu trang cảm giác bên trong khẩu trang có vật gì đó nên hỏi “*cái gì đây*”, Đ quát “*cứ cầm đi, hỏi làm gì*”. Nghe vậy, V cất chiếc khẩu trang vào túi trước bên trái của quần Jean đang mặc mà không mở ra xem nên không biết bên trong khẩu trang có gì. Lúc này, Đ điều khiển xe mô tô biển số 82B1-654.21 chở V theo đường Quốc Lộ 14 đi đến chợ Đ. H. Trên đường đi, khi đến khu vực “Cổng B. L” thuộc thị trấn Đ. H, huyện Đ. H, tỉnh K. T thì Đ gặp A T và nói A T điều khiển xe mô tô biển số 59N2-142.05 đến chợ Đ. H phụ Đ chở đồ về nhà. Khi đến chợ Đ. H, Đ và V mua gà vịt và thanh toán hết số tiền 1.300.000 đồng; khi đang mua sắm đồ dùng sinh hoạt thì Đ và V bị Cơ quan điều tra Công an huyện Đ. H yêu cầu kiểm tra, phát hiện tại túi sau bên phải và túi trước bên trái chiếc quần Jean V đang mặc có giấu 02 gói nilon chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy. Cơ quan điều tra tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đưa người cùng tang vật, phương tiện về trụ sở Công an để tiến hành xác minh làm rõ.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đinh Xuân Đ và Trần Thị V tại thôn 1, xã D. B, huyện Đ. T, tỉnh K. T nhưng không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan.

Ngày 13/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ. H ra quyết định trưng cầu giám định số: 64 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh K. T giám định số mẫu vật đã thu được nghi là chất ma túy. Ngày 17/7/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh K. T có Kết luận giám định số: 146/KLGD – PC09, kết luận: Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng (*ký hiệu M1 khối lượng 1,737 gam; M2 khối lượng 0,496 gam*) được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng **2,233 gam**, là loại **Methamphetamine**.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh K. T.

Tại bản cáo trạng số: 26/CT-VKS ngày 05/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. H tỉnh K. T đã truy tố các bị cáo Đinh Xuân Đ và Trần Thị V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Đinh Xuân Đ và Trần Thị V về

tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Đinh Xuân Đ từ 30 đến 36 tháng tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Thị V từ 12 đến 15 tháng tù.

Về xử lý tang vật và án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý tang vật của vụ án theo quy định của pháp luật và buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

#### *[1] Về thủ tục tố tụng:*

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ. H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

#### *[2] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:*

Tại phiên tòa, các bị cáo Đinh Xuân Đ và Trần Thị V đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Đối chiếu lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 14 giờ 50 phút ngày 12/7/2020, tại chợ Đăk Hà thuộc TDP3, thị trấn Đ. H, huyện Đ. H, tỉnh K. T, Cơ quan điều tra Công an huyện Đ. H phát hiện, bắt quả tang Đinh Xuân Đ và Trần Thị V đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng **2,233** gam, là loại **Methamphetamine** để sử dụng.

Như vậy, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tội phạm bị cáo thực hiện đã hoàn thành, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. H truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

#### *[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:*

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo Đinh Xuân Đ và Trần Thị V đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Khi phạm tội các bị cáo nhận thức được ma túy là một loại chất gây nghiện mà nhà nước cấm, là mầm mống phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác nhưng các bị cáo vẫn bắt

chấp pháp luật để tàng trữ trái phép chất ma túy, do đó cần xử các bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

*[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:*

Đối với bị cáo Đinh Xuân Đ: Bị cáo đã có 01 tiền án về tội “Giết người”, trong thời gian chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo được xác định là người có nhân thân xấu và phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Trần Thị V: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Nên cần áp dụng điểm s khoản 1; Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Riêng bị cáo Đinh Xuân Đ có cha là Đinh Ngọc S được tặng Huân chương chiến sĩ giải phóng và Huân chương kháng chiến hạng nhì là người có công với Cách mạng, vì vậy cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

*[5] Xét vai trò của các bị cáo trong đồng phạm:*

Toàn bộ 2,233 gam ma túy loại Methamphetamine bị phát hiện, thu giữ ngày 12/7/2020 được xác định là của Đinh Xuân Đ do đó Đ phải bị xử lý trách nhiệm hình sự đối với toàn bộ số ma túy này. Đối với Trần Thị V, ngày 12/7/2020 khi Đinh Xuân Đ đưa gói nilon chứa 0,496 gam ma túy loại Methamphetamine thì V biết gói nilon này chứa ma túy; còn khi Đ đưa chiếc khẩu trang y tế được gấp nhỏ, khi cầm V không biết bên trong khẩu trang có gói nilon chứa 1,737 gam ma túy loại Methamphetamine, do đó chỉ xem xét xử lý trách nhiệm hình sự Trần Thị V đối với hành vi cất giữ 0,496 gam ma túy loại Methamphetamine là phù hợp. Hành vi của Đinh Xuân Đ là mua ma túy về cất giấu để sử dụng còn Trần Thị V khi biết Đ sử dụng trái phép chất ma túy đã không ngăn cản còn giúp Đ cất giấu ma túy.

*[6] Về hình phạt bổ sung:*

Xét thấy các bị cáo không có thu nhập ổn định, bị cáo Đinh Xuân Đ là bị cáo đối tượng nghiện ma túy. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

*[7] Về vật chứng của vụ án:*

- Mẫu vật được hoàn lại sau khi đã sử dụng một phần để giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng đã trừ bì: 2,197 gam, được đựng trong

một túi ni lông và được niêm phong trong một phong bì được niêm phong, mặt trước có ghi nội dung “CÔNG AN TỈNH K. T PHONG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ 146/KLGGĐ-PC09”, mặt sau có các hình dấu tròn ghi nội dung “\*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ\*CÔNG AN TỈNH K. T\*” và có các chữ ký tên của bà Nguyễn Hàn N, bà Đỗ Thị Thanh H, ông Trịnh Văn Tr tại mép dán. Đây là chất ma túy loại Methamphetamine là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) khẩu trang y tế màu xanh, kích thước (17,7x 9,5)cm. Đây là vật chứng không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh, loại màn hình cảm ứng, mặt trước màn hình bị nứt mẻ là tài sản thuộc sở hữu của Đinh Xuân Đ được Đ sử dụng để liên lạc mua ma túy vào ngày 12/7/2020. Đây là công cụ phương tiện phạm tội của các bị cáo cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 giấy chứng minh nhân dân số 233193854 mang tên Đinh Xuân Đ; 01 giấy chứng minh nhân dân số 371926479 mang tên Trần Thị V. Xác định đây là giấy tờ tùy thân của các bị cáo cần trả lại cho các bị cáo nhưng được giữ lại để bảo đảm cho công tác thi hành án cho đến khi các bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

*[8] Về việc xem xét việc áp dụng, thay đổi hoặc hủy bỏ biện pháp ngăn chặn:*

Xét thấy cần tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với các bị cáo để đảm bảo việc Thi hành án.

*[9] Các vấn đề khác:*

- Về nguồn gốc số ma túy thu giữ của các bị cáo Đinh Xuân Đ, Trần Thị V. Bị cáo Đinh Xuân Đ đã mua ma túy của người đàn ông tên Th khoảng 4 đến 5 lần, Đ chỉ liên lạc trao đổi qua điện thoại mà chưa gặp mặt nên không biết đặc điểm nhận dạng, nhân thân, lai lịch của Th; mỗi lần liên lạc Th sử dụng số thuê bao khác nhau, Đ không lưu số điện thoại của Th. Ngày 12/7/2020, sau khi mua được ma túy thì Đ đã xóa nhật ký cuộc gọi đi, cuộc gọi đến trong điện thoại di động của Đ. Khi đến điểm hẹn, Đ gặp người thanh niên cao khoảng 1m60, tóc ngắn, mặc áo khoác màu đen, quần dài Jean, dáng người mập và đi xe mô tô hiệu Dream có yếm màu trắng (*không rõ biển số xe*), người này giới thiệu là em của Th sau đó bán ma túy cho Đ; Đ đã gặp người thanh niên này khoảng 03 lần nhưng không rõ nhân thân, lai lịch người này. Cơ quan điều tra Công an huyện Đ. H đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được người tên Thắng và người thanh niên đã bán ma túy cho Đ vào ngày 12/7/2020. Hiện nay, Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh khi xác định được đối tượng sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với xe mô tô biển số 59N2-142.05 màu đen, trắng; số máy 5C64-485826, số khung Y-485828 có giấy đăng ký mang tên Nguyễn Văn Ch (*địa chỉ*

B11/6 khu phố 2, xã T. T, B. Ch, thành phố H. Ch. M). Theo lời khai của ông Đinh Ngọc S (sinh năm 1955; trú tại thôn 1, xã D. B, huyện Đ. T, tỉnh K. T; Bố của bị cáo Đ) thì xe mô tô này được ông S mua lại của một người đàn ông ở xã Tân C, huyện Đ. T, tỉnh K. T vào cuối năm 2019 với số tiền 9.000.000 đồng. Khi mua bán có viết giấy tay nhưng hiện nay giấy mua bán này ông S đã làm mất và xe chưa được sang tên đổi chủ. Ngày 10/7/2020, A T đến nhà chơi sau đó mượn xe mô tô này để đi về nhà. Đến ngày 12/7/2020, A T điều khiển xe mô tô biển số 59N2-142.05 đến chợ Đ. H để phụ Đ chở gà vịt về nhà và không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Đinh Xuân Đ, Trần Thị V ngày 12/7/2020. Đối với xe mô tô biển số 59N2-142.05 không phải là vật chứng của vụ án; hiện nay chưa làm rõ được nguồn gốc chủ sở hữu của xe mô tô biển số 59N2-142.05 nên việc Cơ quan điều tra Công an huyện Đ. H tách riêng xe mô tô biển số 59N2-142.05 để tiếp tục điều tra, xác minh nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo bị kết án phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

### QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo **Đinh Xuân Đ** (Tên gọi khác: Lùn), **Trần Thị V** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

#### 1. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Đinh Xuân Đ 30 (Ba mươi) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 12 tháng 7 năm 2020.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Trần Thị V 12 (Mười hai) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 12 tháng 7 năm 2020.

#### 2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ Mẫu vật được hoàn lại sau khi đã sử dụng một phần để giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng đã trừ bì: 2,197 gam, được đựng trong một túi ni lông và được niêm phong trong một phong bì được niêm phong, mặt trước có ghi nội dung “CÔNG AN TỈNH K. T PHONG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ 146/KLGGD-PC09”, mặt sau có các hình dấu tròn ghi nội dung “\*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ\* CÔNG AN TỈNH K. T\*” và có các chữ ký tên của bà Nguyễn Hàn N, bà Đỗ Thị Thanh H, ông Trịnh Văn Tr tại mép dán. 01 (một) khẩu trang y tế màu xanh, kích thước (17,7x 9,5)cm.

- Tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh, loại màn hình cảm ứng, mặt trước màn hình bị nứt mẻ.

Áp dụng khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: trả lại cho bị cáo Đinh Xuân Đ và Trần Thị V: 01 giấy chứng minh nhân dân số 233193854 mang tên Đinh Xuân Đ; 01 giấy chứng minh nhân dân số 371926479 mang tên Trần Thị V. Nhưng được giữ lại để bảo đảm cho công tác thi hành án cho đến khi các bị cáo Đinh Xuân Đ và Trần Thị V chấp hành xong hình phạt tù.

(Các vật chứng có đặc điểm, hình dạng, kích thước như trong Biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 13 tháng 11 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ. H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. H được ban hành kèm theo Quyết định chuyển vật chứng số: 17/QĐ-VKS ngày 05/11/2020 của VKSND huyện Đ. H).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đinh Xuân Đ và bị cáo Trần Thị V mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331; 332; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

“Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại TP Đ. N;
- TAND tỉnh K. T;
- VKSND tỉnh K. T;
- VKSND huyện Đ. H;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Đ. H;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Đ. H
- Chi cục THADS huyện Đ. H;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Quách Văn N**